**Tiếng Việt**

**- 174+175 -**

**Bài 78: ăng, ăc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần **ăng, ăc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăng, ăc.**

- Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **ăng,** vần **ăc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (1).

- Viết đúng các vần **ăng, ăc,** các tiếng **măng, tắc** (kè) (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

-Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Nàng tiên cá*  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **ăng, ăc.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **ăng** (5’)  - GV viết bảng: ăng  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ăng?  ? Đánh vần vần ăng?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  - GV giới thiệu mô hình tiếng *măng*  **2.2.** Dạy vần **ăc** (5’)  - GV viết bảng: ăc  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng ăc?  ? Đánh vần vần ăc?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ tắc kè tiếng nào có vần ăc?  - GV giới thiệu mô hình tiếng *tắc*  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần ăng vần ăc có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tiếng nào có vần **ăng?** Tiếng nào có vần **ăc?**)  - GV nêu yêu cầu  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Tập viết** (15’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **ăng**  ? Vần ăng được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần ăng  - GV viết mẫu: ăng  \* Tiếng **măng**  ? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng măng?  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết bảng  \* **ăc, tắc** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ăng, ăc**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ăng, ăc**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc ăng.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: Măng  - HS đọc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc ăc  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: tắc kè  - HS đọc  - HS: tiếng tắc có vần ăc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS đọc: **ăng, măng, ăc, tắc kè**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. GV chỉ hình minh họa và giới thiệu: Bài đọc kể chuyện cá măng bị lạc mẹ giữa biển lớn và điều nguy hiểm sắp xảy ra: một con cá mập hung dữ xuất hiện.  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa: *lởm chởm* (răng nhọn, cứng, đâm ra không đều nhau).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2/6 câu).  - GV chia đoạn  - GV nhận xét.  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV chỉ từng ý cho HS đọc  - GV yêu cầu từng cặp HS làm bài và nói kết quả.  - GV cho cả lớp đọc kết quả.  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc cho người thân nghe | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe  - HS trả lời: 6 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc nối tiếp đoạn  - Nhận xét  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc cả bài  - HS đọc.  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc: Ý a (Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.) - **đúng.** Ý b (Cá măng tự ý đi xa nên lạc mẹ.) - **sai.** Ý c (Cá măng chợt gặp cá mập.) - **đúng.**  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………